

Số: **14** /2021/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày **28** tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau tại Tờ trình số 32/TTr-SKHCN ngày 11 tháng 5 năm 2021 và Báo cáo số 155/BC-SKHCN ngày 22 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau:

1. Sửa đổi khoản 5 Điều 7 như sau:

“Nội dung và định mức chi hội thảo khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu được thực hiện theo các quy định tại Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về chế độ công tác phí, chế độ chi

hội nghị và chế độ chi tiếp khách trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Ngoài ra, Quy định này quy định mức chi thù lao tối đa tham gia hội thảo khoa học như sau:

a) Người chủ trì: 1.125.000 đồng/buổi hội thảo.

b) Thư ký hội thảo: 375.000 đồng/buổi hội thảo.

c) Báo cáo viên trình bày tại hội thảo: 1.500.000 đồng/báo cáo.

d) Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đặt hàng nhưng không trình bày tại hội thảo: 750.000 đồng/báo cáo.

đ) Thành viên tham gia hội thảo: 150.000 đồng/thành viên/buổi hội thảo.”

2. Sửa đổi khoản 6 Điều 7 như sau:

“Dự toán chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia.”

3. Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 9 như sau:

“a) Chi tiền công

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi
1	Chi tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ		
a	Chi họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Hội đồng	
	Chủ tịch Hội đồng		800
	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		650
	Thư ký hành chính		250
	Đại biểu được mời tham dự		160
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên trong Hội đồng		250
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		400
2	Chi về tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và		

	công nghệ		
a	Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Hội đồng	
	Chủ tịch Hội đồng		1.200
	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		800
	Thư ký hành chính		250
	Đại biểu được mời tham dự		160
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên trong Hội đồng		400
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		550
3	Chi thẩm định nội dung, tài chính của nhiệm vụ khoa học và công nghệ		
	Tổ trưởng Tổ thẩm định	Nhiệm vụ	550
	Thành viên Tổ thẩm định	Nhiệm vụ	400
	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	250
	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	160
4	Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ		
a	Chi họp Hội đồng nghiệm thu	Nhiệm vụ	
	Chủ tịch Hội đồng		1.200
	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		800
	Thư ký hành chính		250
	Đại biểu được mời tham dự		160
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	

	Nhận xét đánh giá của ủy viên trong Hội đồng		400
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		550

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 12 tháng 7 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- KGVX;
- Lưu: VT, KL34/6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Sửu